|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **NĂM HỌC 2022-2023** | | | | | | | | | | | | | | |
| **MÔN: TIN HỌC, LỚP 6;**  **(THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút)** | | | | | | | | | | | | | | |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng % điểm** | |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **Số câu** | **Thời gian** | **Số câu** | | **Thời gian** | **Số câu** | | **Thời gian** | **Số câu** | | **Thời gian** |  | |
| **1** | **Chủ đề A:** Máy tính và cộng đồng | Thông tin và dữ liệu | **6** | *4.5* | **5** | | *7.5* | **1** | | *6.0* |  | |  | 40,25% | |
| 4,25 đ | |
| Xử lí thông tin | **4** | *3.0* | **4** | | *6.0* |  | |  |  | |  | 25.0% | |
| 2.0 đ | |
| Thông tin trong máy tính | **6** | *4.5* | **3** | | *4.5* |  | |  | **1** | | *9.0* | 37.5% | |
| 3.75 | |
| ***Tổng*** | | | **16** | *12* | **12** | | *18* | **1** | | *6* | **1** | | *9* | **10.0** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | **100%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | | | **30%** | | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** | Thông tin và dữ liệu | – Phân biệt được thông tin với vật mang tin (Câu 1, 2, 3)  – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. (Câu 4, 5, 6)  – phân biệt được thông tin và dữ liệu. (Câu 17, 18 , 19)  – Hiểu được tầm quan trọng của thông tin. (Câu 20, 21)  – Nêu được ví dụ về thông tin có ảnh hưởng đến quyết định của mỗi con người (Câu 29) | 6 | 5 | 1 |  |
| Xử lí thông tin | – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. (Câu 7, 8)  -Hiểu được các hoạt động của quá trình xử lí thông tin ( Câu 9,10,13)  - Nhận biết được thiết bị vào ra (Câu 11)  - Hiểu được chức năng của bộ nhớ máy tính ( Câu 12)  - Hiểu được khả năng của máy tính (Câu 14) | 4 | 4 |  |  |
|  | Thông tin trong máy tính | – nêu đượcc các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin , biết đổi các đơn vi đo dung lượng  (Câu 15, 16,28)  – Nắm được cách biểu diễn bit,biết được máy tính biểu diễn dữ liệu bằng bít , hiểu được khả năng lưu trữ dữ liệu dưới dạng bit (Câu 27, 22,23,25,26)  – Hiểu được khả năng lưu trữ của máy tính (câu 24)  - Biết đổi đơn vị để tính toán khả năng lưu trữ của thiết bị nhớ (Câu 30) | 6 | 3 |  | 1 |
| **Tổng** | | |  | **16 TN** | **12 TN** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

UBND HUYỆN LÂM HÀ **KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2022– 2023**

**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** *MÔN TIN 6 - Thời gian làm bài 45 phút*

Học sinh làm bài vào tờ giấy thi này

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trường: THCS Lý Tự Trọng | Giám thị | Phòng thi | SBD | Mã phách |
| Họ và tên: | 1/ |  |  |  |
| Lớp: 6A Ngày thi: / /2022 | 2/ |

**-------------------------------------------------------------------------------------------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Giám khảo | Mã phách |
|  |  | 1/ |  |
| 2/ |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm) Chọn đáp án đúng và điền vào bảng sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1: Phương án nào sau đây là thông tin?**

**A.** Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số

**B.** Kiến thức về phân bố dân cư

**C.** Phiếu điều tra dân số

**D.** Tệp lưu trữ tài liệu về điều tra dân số

**Câu 2: Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành dạng chung**

**đó là:**

**A.** Văn bản; **B.** Hình ảnh; **C.** Âm thanh; **D.** Dãy bit.

**Câu 3**: **Phát biểu nào sau đây đúng**

**A.** Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao

**B.** Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra

**C.** Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh

**D.** Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính

**Câu 4: Phương án nào sau đây là thông tin?**

**A.** 16:00

**B.** 0123456789

**C.** Tệp lưu trữ tài liệu

**D.** Hãy gọi cho tôi lúc 16:00 theo số điện thoại 0123456789

**Câu 5**: **Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin**

**A.** Giấy **B.** Xô, chậu **C.** Thẻ nhớ **D.** Cuộn phim

**Câu 6**: **Phát biểu nào sau đây SAI**

**A.** Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết

Học sinh không được viết vào trong khung này

Cắt

✂

**B.** Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị

**C.** Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người

**D.** Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người

**Câu 7: Bàn phím, chuột, máy quét là nhóm thuộc thiết bị nào sau đây:**

**A.** Thiết bị vào.  **B.** Bộ nhớ.

**C.** Thiết bị lưu trữ. **D.** Thiết bị ra.

**Câu 8**: **Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?**

**A.** Thu nhận. **B.** Lưu trữ      **C.** xử lí.   **D.** Truyền.

**Câu 9**: **Chuyển thể từ bài văn xuôi thành văn vần được gọi là:**

**A.** Xử lý thông tin. **B.** Thu nhận thông tin.

**C.** Lưu trữ thông tin. **D.** Truyền thông tin.

**Câu 10: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra của máy tính?**

**A.** Micro. **B.** Máy in.               **C.** Màn hình**.        D.** Loa.

**Câu 11: Chức năng của bộ nhớ máy tính là gi?**

**A**.Thu nhận thông tin **B.** Xử lý thông tin.

**C.** Lưu trữ thông tin. **D.** Truyền thông tin

**Câu 12: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?**

**A.** Thu nhận.           **B.** Lưu trữ.              **C.** Xử lí.                 **D.** Truyền.

**Câu 13:** **Phát biểu ý kiến cá nhân trước tập thể lớp của bạn Tuấn được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lí thông tin?**

**A.** Thu nhận.           **B.** Lưu trữ.              **C.** Xử lí.                 **D.** Truyền.

**Câu 14: Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?**

**A.** Thực hiện nhanh và chính xác.**B.** Suy nghĩ sáng tạo.

**C.** Lưu trữ lớn.              **D.** Hoạt động bền bỉ.

**Câu 15**: **Bao nhiêu bit tạo thành 1 byte?**

**A.** 8 **B.** 64 **C.** 256 **D.** 1024

**Câu 16**: **Đơn vị đo dữ liệu nào sau đây là lớn nhất?**

**A.** Gigabyte **B.** Megabyte **C.** Kilobyte **D.** Bit

Học sinh không được viết vào trong khung này

Cắt

✂

**Câu 17: Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "Hôm nay, trời có mưa". Phát biểu nào sau đây đúng?**

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

**A.** Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin;

**B.** Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu;

**C.** Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu;

**D.** Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.

**Câu 18**: **Phát biểu “Đa số học sinh sử dụng mạng Internet để giải trí: Nghe nhạc, xem phim, đọc truyện” là:?**

**A.** Thông tin **B.** Dữ liệu **C**. Lưu trữ **D.** Văn Bản

**Câu 19**: **Trả lời câu hỏi “Số học sinh sử dụng Internet cho mục đích khác là bao nhiêu?” câu trả lời là :**

**A.** Thông tin **B.** Dữ liệu **C.** Lưu trữ **D.** Văn Bản

**Câu 20**: **Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể mưa”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?**

**A.** Mặc đồng phục. **B.** Đi học mang theo áo mưa.

**C.** Ăn sáng trước khi đến trường. **D.** Hẹn bạn Trang cùng đi học.

**Câu 21**: **Phát biểu nào sau đây *đúng* về lợi ích của thông tin?**

**A.** Có độ tin cậy cao, đem lại sự hiểu biết cho con người.

**B.** Đem lại hiểu biết có con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.

**C.** Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.

**D.** Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

**Câu 22: Vì sao dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit?**

**A.** Dãy bit đáng tin cậy hơn. **C.** Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.

**B.** Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn. **D.** Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

**Câu 23: Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?**

**A.** Biểu diễn các số **C.** Biểu diễn số, văn bản, hình ảnh, âm thanh

**B.** Biểu diễn văn bản **D.** Biểu diễn hình ảnh

**Câu 24: Khả năng lưu trữ của một thiết bị nhớ được gọi là gì?**

**A.** Dung lượng nhớ.                      **B.** Khối lượng nhớ.

Học sinh không được viết vào trong khung này

Cắt

✂

**C.** Thể tích nhớ.                            **D.** Năng lực nhớ.

**Câu 25: Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng**

**A.** thông tin.                                               **B.** dãy bit.

**C.** số thập phân.                                          **D.** các kí tự.

**Câu 26: Dãy bit là gì?**

**A.** Là dãy những kí hiệu 0 và 1.               **B.** Là âm thanh phát ra từ máy tính.

**C.** Là một dãy chỉ gồm chữ số 2.            **D.** Là dãy những chữ số từ 0 đến 9.

**Câu 27** **Một bit được biểu diễn bằng:**

**A.** Chữ số bất kì.   **C.** Kí hiệu 0 hoặc 1.

**B.** Một chữ cái.  **D.** Một kí hiệu đặc biệt.

**Câu 28:  Một gigabyte (1GB) xấp xỉ bằng:**

**A.** Một nghìn byte. **B.** Một triệu byte.

**C.** Một tỉ byte. **D.** Một nghìn tỉ byte.

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 29**: **(1.5đ)** Em hãy lấy ví dụ trong cuộc sống để thấy thông tin ảnh hưởng đến sự quyết định của mỗi con người?

**Câu 30: (1.5đ)**  Một thẻ nhớ 2GB chứa được khoảng bao nhiêu bản nhạc? Biết rằng mỗi bản nhạc có dung lượng khoảng 4MB.

**Bài làm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

# **KIỂM TRA GIỮA KỲ I-NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: TIN HỌC 6

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | *C* | *D* | *C* | *D* | *B* | *B* | *A* | *B* | *A* | *A* | *C* | *A* | *D* | *B* |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | *A* | *A* | *A* | *A* | *B* | *B* | *D* | *D* | *C* | *A* | *B* | *A* | *A* | *C* |

1. **PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 29: (1.5đ)** Ví dụ trong cuộc sống để thấy thông tin ảnh hưởng đến sự quyết định của mỗi con người là:

 VD : Nghe thông tin dự báo thời tiết là hôm nay sẽ mưa, em sẽ mang theo ô hoặc áo mưa.

* *lấy được ví dụ về thông tin (0,75đ)*
* *đưa ra được hướng giải quyết (0,75đ)*

**Câu 30: (1.5đ) 2** GB **=2.**1024 MB=2048 MB *(0,75đ)*

Do đó 2GB chứa được số bản nhạc là 2048:4 =512 *(0,75đ)*

*(Lưu ý học sinh làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)*